

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 05 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - SỨC MẠNH VIỆT NAM, TÂM VÓC THỜI ĐẠI

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tìm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, chúng nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai đối với Việt Nam.

Với ý chí “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, dù chính quyền cách mạng còn non trẻ, đời sống Nhân dân còn muôn vàn khó khăn, toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn một lòng, một dạ đoàn kết xung quanh Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhất tề đứng lên hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm bảo vệ đất nước với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng. Tiếp đó, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp, làm nên các chiến thắng vang dội: Việt Bắc thu đông 1947, Biên Giới 1950, tạo bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới - giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở các cuộc tấn công và phản công địch. Qua thắng lợi của các chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Tây Bắc 1952, Thượng Lào 1953, vùng giải phóng của ta được mở rộng, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành nhanh chóng; cục diện chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta.

Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*”. Nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc ở Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã thay đổi phương châm tác chiến sang “*đánh chắc, tiến chắc*”.

Sau khi công tác chuẩn bị hoàn thành, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra thành ba đợt trong gần hai tháng:

Đợt 1: Từ ngày 13/3 đến ngày 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; mở toang cánh cửa cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và khu trung tâm. Hai tiểu đoàn tinh nhuệ nhất của địch bị tiêu diệt gọn, một tiểu đoàn khác và 3 đại đội ngự Thái tan rã.

Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm. Ta đã tiêu diệt khoảng 5.000 tên địch, trong số đó gồm 4 tiểu đoàn và 9 đại đội (chiếm khoảng $\frac{1}{2}$ tổng số quân địch ở phân khu Bắc và phân khu trung tâm); không chế được phần lớn điểm cao phía đông, phát triển trận địa tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, không chế các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm.

Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông, diệt một số cứ điểm phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ ngày 06/5/1954, pháo binh và hỏa tiễn của ta bắn dữ dội vào các cứ điểm địch, mở đường cho bộ binh tiến công. Tại khu đồi A1, sau khi cho nổ 1 tấn bộc phá tiêu diệt hầm ngầm địch, bộ đội ta chia làm nhiều mũi, theo các đường hào đánh lên đỉnh đồi. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, Tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 22 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống nhiều quân địch. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, đây là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, “*được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”.

Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập nên những chiến công hiển hách: Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Trong gần 40 năm đổi mới, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, nâng cao. *“Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Ngày nay, phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; kế thừa và phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, coi trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với các nước trên thế giới, tạo thế đan xen có lợi trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng phương pháp hòa bình; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nước khác.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp chúng ta thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi sóng gió đi đến bến bờ vinh quang. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. MỘT SỐ ĐIỂM SÁNG VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA QUÝ I NĂM 2024¹

¹ Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong những tháng đầu năm 2024, các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương đã quyết liệt thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt được một số kết quả mục tiêu quan trọng của kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024. Trong đó, có một số điểm sáng về kinh tế - xã hội, cụ thể là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức kế hoạch, tăng cao nhất so với cùng kỳ 4 năm trở lại đây. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2024 ước tính tăng 5,66%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%.

Giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu năm, các bộ, ngành và địa phương đã tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết 01 năm 2024 của Chính phủ, hướng đến tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2024. Quý I/2024, vốn đầu tư ngân sách nhà nước thực hiện ước đạt 13,9% kế hoạch vốn năm 2024, tăng 3,7% so với quý I/2023.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục cho thấy tín hiệu tích cực. Tính đến ngày 20/03/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 6,17 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 4,63 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa khởi sắc. Tính chung quý I/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 178,04 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 93,06 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 84,98 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước; cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam tiếp tục xuất siêu 8,08 tỷ USD, chiếm khoảng 8,7% kim ngạch xuất khẩu.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Bình quân quý I/2024, CPI ước tính tăng 3,77% so với cùng kỳ năm 2023. Lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung chủ yếu do giá lương thực, xăng dầu, giá dịch vụ y tế và giá dịch vụ giáo dục.

Thu ngân sách nhà nước đạt khá ở hầu hết các khoản thu, bảo đảm các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tổng thu ngân sách Nhà nước quý I/2024 đạt 539,5 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán năm và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm

trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 393,5 nghìn tỷ đồng, bằng 18,6% dự toán năm và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng cả về số doanh nghiệp và tổng số vốn.

Tính chung quý I/2024, có 36.244 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký khoảng 332.175 tỷ đồng, tăng 6,9% về số doanh nghiệp, tăng 7% về vốn đăng ký. Tuy nhiên, trong 3 tháng đầu năm 2024 cũng có 73.978 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp lựa chọn hình thức tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn (chiếm 72,1%).

Lao động, việc làm trong quý I/2024 đã quay trở lại xu hướng phát triển bình thường như những năm trước dịch Covid-19; công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả.

So với cùng kỳ năm trước, lao động có việc làm quý I/2024 ước tăng 174,1 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ước giảm 0,01 điểm phần trăm; thu nhập bình quân của lao động là 7,6 triệu đồng/tháng, tăng 549 nghìn đồng.

Tính đến ngày 19/3/2024, tổng số tiền hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 là 8,1 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 2,4 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là 9,2 nghìn tỷ đồng. Bảo hiểm xã hội đã cấp phát hơn 27,1 triệu thẻ BHYT/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA Y TẾ CƠ SỞ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 05/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 281/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 25-CT/TW và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, yêu cầu của công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và vai trò, nhiệm vụ của y tế cơ sở; đẩy mạnh phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe toàn dân.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chính quyền, cơ quan chuyên môn trong thực hiện trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cơ sở, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu bảo đảm công

bằng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, ngành y tế phải nêu cao trách nhiệm đối với hoạt động của y tế cơ sở thuộc phạm vi phụ trách.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, yêu cầu của công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và vai trò, nhiệm vụ của y tế cơ sở. Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe toàn dân.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế cơ sở vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và chiến lược phát triển dài hạn của quốc gia, các ngành, các cấp và địa phương. Tiếp tục rà soát, xây dựng chính sách, pháp luật về y tế cơ sở đồng bộ với chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh, dược, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, an toàn thực phẩm... bảo đảm y tế cơ sở giữ vai trò tuyến đầu trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích y tế tư nhân, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và kết nối với y tế cơ sở trong quản lý sức khỏe cá nhân. Kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở: trạm y tế xã, phường, thị trấn; trung tâm y tế cấp huyện; y tế trường học, y tế cơ quan, nông, lâm trường, doanh nghiệp và y tế khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất.

Vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế cơ sở. Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và điều kiện thực tiễn; áp dụng phương thức Nhà nước đặt hàng. Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản để giao nhiệm vụ cho y tế cơ sở thực hiện. Chi trả theo hướng khuyến khích cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng. Tăng cường nguồn lực cho y tế dự phòng, sàng lọc và phát hiện bệnh sớm. Hoàn thiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo hướng tính đúng, tính đủ, xác định rõ chính sách phúc lợi, chính sách an sinh trong giá dịch vụ y tế. Nghiên cứu tiếp tục tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp với ngân sách nhà nước,

khả năng chi trả của Nhân dân; từng bước mở rộng danh mục dịch vụ thuộc phạm vi của y tế cơ sở do quỹ bảo hiểm y tế chi trả phù hợp với mức đóng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở, phấn đấu đến năm 2030, mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sĩ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo hoặc tập huấn về chuyên môn. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo phân cấp của Chính phủ và tuyển dụng với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại y tế cơ sở. Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ cho nhân lực y tế cơ sở tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc.

Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt. Xây dựng quy định việc chuyển tuyến chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phát huy vai trò, hiệu quả của y học cổ truyền trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, y tế cơ sở gắn kết với y tế trường học, nâng cao năng lực y tế vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của y tế cơ sở; đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, tăng cường kết nối giữa y tế cơ sở với y tế tuyến trên và người dân trong tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; thống kê, quản lý dữ liệu về y tế cơ sở thống nhất với hệ thống y tế trong cả nước, gắn với bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân, thông tin cá nhân.

IV. TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Trước tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tống tiền (ransomware) tăng mạnh thời gian gần đây và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, tại Công điện số 33/CĐ-TTg, ngày 07/4/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai một số nhiệm vụ cấp thiết sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các nội dung: trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ nếu để hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý không bảo đảm an toàn thông tin mạng, để xảy ra sự cố nghiêm trọng; chỉ đạo tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an

toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện nghiêm thời hạn hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, thực hiện và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 23/02/2024; sử dụng thường xuyên các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng; bố trí hạng mục về an toàn thông tin khi xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các kế hoạch, dự án này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 07/6/2019.

Trường hợp xảy ra sự cố tấn công mạng, tuân thủ nghiêm túc theo quy định và chỉ đạo tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg, ngày 16/3/2017, Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT, ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, lưu ý một số nội dung trọng tâm sau: Kịp thời báo cáo sự cố về cơ quan chủ quản, đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố cùng cấp và Cơ quan điều phối quốc gia, các cơ quan, doanh nghiệp có chức năng quản lý an ninh mạng; tuân thủ sự điều phối ứng cứu sự cố của Cơ quan điều phối quốc gia và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc thu thập, phân tích thông tin; xử lý, khắc phục sự cố; xác minh nguyên nhân và truy tìm nguồn gốc; phát ngôn và công bố thông tin; báo cáo đầy đủ thông tin về sự cố, thiệt hại và các thông tin liên quan về Cơ quan điều phối quốc gia, đồng thời tổng kết, phân tích, đánh giá, rút ra bài học và báo cáo về Cơ quan điều phối quốc gia để tổng hợp, phổ biến.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan: Giao thông vận tải, Công Thương, Tài Nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tập trung chỉ đạo thực hiện ngay những nhiệm vụ cụ thể sau: chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp chủ quản hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp (gọi tắt là tổ chức, doanh nghiệp): thực hiện rà soát, đánh giá và báo cáo tình hình bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông

tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan có chức năng quản lý an toàn, an ninh mạng; hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin trong tháng 9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4; 01 lần/06 tháng đối với hệ thống thông tin cấp độ); sẵn lòng và loại bỏ các mối nguy hại trên hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp; phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành có chức năng quản lý an toàn, an ninh mạng hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp.

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng; phát triển, vận hành, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin để quản lý và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng, đặc biệt là quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

V. MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Những năm qua, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, ban hành và triển khai nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã có nhiều bước phát triển và đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

Thế chế, cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển được rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hỗ trợ, trình độ phát triển của các hợp tác xã và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, trong đó có các chính sách hỗ trợ riêng và nội dung lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ phát triển của các ngành, lĩnh vực, qua đó đã thúc đẩy huy động nguồn lực và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được hỗ trợ về nhiều mặt (đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; chuyên giao công nghệ; tiếp cận vốn; đầu tư kết cấu hạ tầng...). Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2022 đã có khoảng 2,6 nghìn hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với kinh phí hơn 2,8 nghìn tỷ đồng. Năm 2023, có 11 tỉnh, thành phố triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp từ nhiều nguồn khác nhau với tổng kinh phí khoảng 250 tỷ đồng. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện đang thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã với tổng mức đầu tư khoảng 440 tỷ đồng.

Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường, bước đầu khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế của thành viên và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các hợp tác xã đã cơ bản chuyển đổi sang mô hình kiểu mới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tính liên kết giữa các thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã được tăng cường theo hướng cộng đồng, tương trợ để cùng phát triển, đồng thời, hợp tác giữa thành phần kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác được mở rộng.

Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vừa đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế², vừa đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình³. Ở nhiều địa phương, như: Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau... nhiều hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Các sản phẩm của các hợp tác xã ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Trong Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), cả nước có trên 5,3 nghìn chủ thể, trong đó có 38,1% là từ các hợp tác xã.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm; năng lực sản xuất kinh doanh còn hạn chế; một số hợp tác xã được thành lập còn mang tính hình thức, trông chờ hỗ trợ từ Nhà nước. Trình độ cán bộ quản lý của các hợp tác xã nhìn chung còn hạn chế. Đến năm 2023, số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ,

² Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đóng góp gần 4% GDP.

³ Hiện đang chiếm khoảng 30% GDP cả nước.

trung cấp mới chiếm gần 36%, trình độ cao đẳng, đại học chỉ chiếm 23%. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tuy nhiều nhưng dàn trải, phân tán, chủ yếu là lồng ghép, thiếu nguồn lực bảo đảm thực hiện; các chính sách về đất đai, tín dụng, hỗ trợ xây dựng hạ tầng... ít được thực hiện; chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường ở mức thấp⁴...

Để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp: Sớm xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 đồng bộ và thống nhất về thời gian áp dụng với Luật Hợp tác xã năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã (trước tháng 7 năm 2024); hoàn thiện Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định đối với hoạt động cho vay nội bộ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã nhằm hỗ trợ người lao động, thành viên hợp tác xã, góp phần xóa bỏ tín dụng đen ở nông thôn; hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp; hoàn thiện các quy định về thuế phí trong đó ưu tiên hỗ trợ phù hợp cho đối tượng hợp tác xã; xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024, trong đó phải cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ đất đai cho hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Luật Hợp tác xã năm 2023.

Tiếp tục duy trì, thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, tổ chức liên kết phát huy trí tuệ tập thể, cộng đồng trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu lực, nguồn lực của mỗi cá nhân, mỗi thành viên, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền kinh tế của đất nước; nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù trong huy động và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã và bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách...

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG NẮNG NÓNG, HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN

Do ảnh hưởng của El Nino, từ đầu năm đến nay lượng mưa ở nhiều vùng trên cả nước bị thiếu hụt, nền nhiệt độ cao, nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước, xâm

⁴ Trong giai đoạn 2013 - 2021, chỉ có 2,6 nghìn hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ với kinh phí khoảng 255 tỷ đồng.

nhập mặn đã xảy ra ở một số địa phương, nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung, Tây Nguyên. Theo dự báo của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong thời gian tới, nhiệt độ trung bình có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm, đặc biệt trong mùa hè; nắng nóng có khả năng tiếp tục xuất hiện nhiều đợt và gay gắt hơn trung bình nhiều năm; mùa lũ ở Bắc Bộ ít có khả năng đến sớm, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà có thể thiếu hụt 30 - 40% so với trung bình nhiều năm; nguy cơ tiếp tục xảy ra nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, nhất là ở khu vực Trung Bộ và Nam Bộ.

Để hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến và dự báo về thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn; kiểm kê, nắm chắc thông tin về nguồn nước trên địa bàn để cập nhật phương án, kế hoạch phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn của địa phương phù hợp với các kịch bản nguồn nước; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động có hình thức linh hoạt tích trữ nước ngọt, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, triệt để chống thất thoát, lãng phí nguồn nước ngọt.

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả giải pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; trường hợp xảy ra thiếu nước không bảo đảm cung cấp đủ cho các nhu cầu sử dụng, phải ưu tiên cấp đủ nước cho sinh hoạt, tưới cho cây lâu năm có giá trị kinh tế cao và các nhu cầu thiết yếu khác; vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thủy lợi để lấy nước, chủ động trữ nước bảo đảm đáp ứng nhu cầu tối thiểu nước tưới cho cây trồng khi xảy ra thiếu nước, hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra thiếu nước sinh hoạt để chủ động tổ chức triển khai giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân, không để người dân thiếu nước sinh hoạt. Chủ động nạo vét các kênh mương, hồ chứa nước bị bồi lắng để khôi phục, tăng khả năng trữ nước, kết hợp tận thu vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí kinh phí để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình phục vụ cấp nước, kiểm soát nguồn nước, đặc biệt công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, công trình lấy nước ven sông và hồ chứa nước ngọt.

Chủ động, kịp thời tổ chức theo dõi, dự báo chuyên ngành về nguồn nước, xâm nhập mặn, cung cấp thông tin cho các địa phương và người dân vùng ảnh hưởng; chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hiệu quả, giảm thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn.

Rà soát, đánh giá ảnh hưởng của tình trạng hạ thấp mực nước trên các tuyến sông liên tỉnh đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi để có giải pháp khắc phục, bảo đảm hoạt động của công trình thủy lợi; kịp thời hỗ trợ các địa phương triển khai công tác ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn theo quy định của pháp luật. Theo dõi, dự báo sớm, đảm bảo độ tin cậy về tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, kịp thời cung cấp thông tin cho các địa phương và cơ quan có liên quan để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Xây dựng phương án vận hành các hồ chứa thủy điện và huy động điện phù hợp từ các nhà máy thủy điện để bảo đảm nước sinh hoạt, đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng nước khác, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nước cho phát điện. Tăng cường phổ biến, hướng dẫn cho người dân các biện pháp bảo vệ sức khỏe, nhất là trong những ngày nắng nóng gay gắt kéo dài; nghiên cứu, triển khai phương án để từng bước chủ động cấp nước sinh hoạt cho người dân tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiếu nước, xâm nhập mặn hàng năm. Làm tốt công tác truyền thông, đưa tin kịp thời, chính xác về tình hình nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn.

VII. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT TẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Ngày 04/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 279/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2024 - 2030”. Trong đó, Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tổ chức quán triệt, truyền thông nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nhất là chính quyền cấp cơ sở về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL nói chung, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng. Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách ưu tiên, có tính đặc thù để thu hút sự tham gia của đội ngũ luật sư, luật gia, người am hiểu pháp luật; già làng, trưởng thôn, bản, ấp, buôn, phum, sóc, các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy trách nhiệm của đội ngũ này tham gia thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN; có giải pháp tăng cường, bổ sung bảo đảm đủ số lượng, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL tại địa bàn này. Xây dựng, đào tạo bổ sung nguồn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN, ưu tiên đối tượng người DTTS hoặc người biết tiếng DTTS.

Ưu tiên lựa chọn, công nhận mới báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS hoặc biết tiếng DTTS có đủ năng lực, trình độ thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn theo hướng nâng cao năng lực thực tiễn, lấy báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật làm trung tâm trong bồi dưỡng, tập huấn; xây dựng Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó tập trung vào đối tượng là già làng, trưởng thôn, bản, ấp, buôn, phum, sóc, các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, hòa giải viên cơ sở để tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nguồn để tập huấn, hướng dẫn kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổ chức bồi dưỡng tiếng DTTS bằng các ngôn ngữ phù hợp cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN. Biên soạn, cung cấp tài liệu PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào DTTS&MN bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ DTTS để thực hiện PBGDPL cho Nhân dân bằng hình thức phù hợp.

Xây dựng, vận hành, duy trì chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc

gia. Xây dựng phần mềm đánh giá, quản lý, theo dõi về chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật nói chung, đội ngũ hoạt động tại vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Huy động lực lượng bộ đội biên phòng, bộ đội hải quân, cảnh sát biển Việt Nam, lực lượng công an, tập trung vào lực lượng công an xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở... tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Huy động và phát huy trách nhiệm xã hội của đội ngũ luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý và các đối tượng khác là người được mời tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN. Huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN. Thí điểm thực hiện việc huy động sinh viên, học viên là người DTTS đang theo học tại các cơ sở đào tạo luật tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN theo chương trình, kế hoạch hoạt động của nhà trường.

VIII. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG PHÒNG, CHỐNG BỆNH LAO THỜI GIAN QUA

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống bệnh lao. Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và cả hệ thống chính trị, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức quốc tế đã tham gia vào công tác kiểm soát để chấm dứt bệnh lao. Hoạt động phòng, chống bệnh lao đã đạt được những thành tựu quan trọng trong thời gian qua. Hằng năm, tập trung phát hiện được trên 100.000 bệnh nhân lao, tỷ lệ điều trị thành công bệnh lao đạt 90%. Hệ thống phòng, chống bệnh lao đã xây dựng và triển khai hoạt động trên toàn quốc từ Trung ương tới địa phương. Tình trạng bệnh lao và lao kháng thuốc đang từng bước được kiểm soát.

Tuy nhiên, hằng năm số tử vong do bệnh lao còn cao, khoảng 13.000 người; còn nhiều người mắc bệnh lao trong cộng đồng chưa được phát hiện. Theo báo cáo năm 2023 của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tình hình bệnh lao tại Việt Nam còn rất nặng nề, xếp thứ 11 trong 30 nước có gánh nặng bệnh lao và lao kháng thuốc cao nhất thế giới. Công tác phòng, chống bệnh lao chưa được quan tâm đúng mức, chưa được đầu tư đồng bộ, toàn diện; hệ thống làm công tác phòng, chống bệnh lao còn hạn chế, công tác phòng, chống bệnh lao tại hệ thống y tế cơ sở chưa đồng đều và hiệu quả chưa cao; người dân còn kỳ thị, mặc cảm, chưa quan tâm đúng mức đến

trách nhiệm và quyền lợi chăm lo sức khoẻ cho mình, không thấy được sự nguy hiểm của việc giấu bệnh,...

Nhằm đạt các mục tiêu của Chiến lược phòng, chống bệnh lao, tại Công điện số 25/CD-TTg, ngày 25/3/2024, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương theo chức năng, triển khai một số nhiệm vụ sau:

Tiếp tục quán triệt, triển khai chủ động, hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác phòng, chống bệnh lao. Tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh lao.

Củng cố năng lực hệ thống khám bệnh, chữa bệnh (công lập và tư nhân), đặc biệt là hệ thống y tế cơ sở trong việc phát hiện, quản lý, điều trị và phòng bệnh lao, kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở phòng, chống bệnh lao trên địa bàn; triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh lao trong cộng đồng; ưu tiên phân bổ nguồn lực từ ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống bệnh lao trên địa bàn, nhất là các tỉnh có số mắc lao cao.

Chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ công tác phòng, chống bệnh lao cho các địa phương, tổ chức tổng kết 10 năm triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 rà soát, xây dựng và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý, dự phòng bệnh lao; hoàn thiện, ban hành hướng dẫn triển khai hoạt động phát hiện chủ động, tích cực bệnh lao, lao tiềm ẩn, một số bệnh hô hấp tại cộng đồng và cơ sở y tế; tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực, kỹ thuật, kinh nghiệm hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh lao tại Việt Nam; tăng cường các giải pháp bảo đảm nguồn lực, nhất là thuốc điều trị cho công tác phòng, chống bệnh lao; tăng cường công tác tuyên truyền về gánh nặng bệnh lao và công tác phòng, chống bệnh lao.

IX. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT VIỄN THÔNG

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông được Thủ tướng ban hành bởi Quyết định số 278/QĐ-TTg, ngày 04/4/2024 đề ra một số nội dung hoạt động sau:

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2024.

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và triển khai Luật như: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông. Thời hạn ban hành, có hiệu lực: Trước ngày 01/7/2024.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông. Thời hạn ban hành, có hiệu lực: Trước ngày 01/7/2024.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát các quy định của Luật, quy định pháp luật có liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật. Thời gian thực hiện: hàng năm.

Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật và văn bản quy định chi tiết trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Thời gian thực hiện: hàng năm.

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2024, các bộ, ngành, địa phương

chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2024 để triển khai thực hiện.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương bố trí kinh phí chi thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ

Nhận lời mời của Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc Triệu Lạc Tế, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ ngày 07 - 12/4/2024.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh sau 15 năm kể từ khi xác lập quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, quan hệ giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam - Trung Quốc không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, hợp tác trên các lĩnh vực đạt nhiều tiến triển tích cực, toàn diện. Hai bên duy trì các hoạt động tiếp xúc, đối thoại và trao đổi đoàn ở các ngành, các cấp, nhất là các chuyến thăm cấp cao; ra “Tuyên bố chung về việc tiếp tục làm sâu sắc và nâng tầm quan hệ Đối tác Hợp tác Chiến lược Toàn diện, xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược”, nỗ lực vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ là chuyến thăm cấp cao đầu tiên sau khi hai nước nâng tầm quan hệ, cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của đồng chí Vương Đình Huệ trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, có ý nghĩa hết sức quan trọng, định hướng chiến lược cho quan hệ song phương, cụ thể hóa nhận thức chung cấp cao và những kết quả đạt được trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 10/2022) và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình (tháng 12/2023) với 6 phương hướng hợp tác lớn, đặc biệt là thúc đẩy “lòng tin chính trị cao hơn”, củng cố “nền tảng xã hội vững

chắc hơn”, góp phần nâng tầm và làm sâu sắc quan hệ Đối tác Hợp tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Trung Quốc; khẳng định chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam coi phát triển quan hệ với Trung Quốc là sự lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong tổng thể đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã hội kiến với đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; hội đàm với đồng chí Triệu Lạc Tế, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Ủy viên trưởng Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân (Nhân Đại) toàn quốc Trung Quốc; hội kiến đồng chí Vương Hộ Ninh, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc. Tại các cuộc hội kiến, hội đàm với lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, phát triển quan hệ với Trung Quốc là lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của Việt Nam; khẳng định Việt Nam nhất quán thực hiện chính sách “một Trung Quốc”.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị hai bên củng cố và tăng cường tin cậy chính trị, tăng cường tiếp xúc cấp cao, triển khai tốt giao lưu, hợp tác kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và trong các lĩnh vực quan trọng như ngoại giao, công an, quốc phòng. Nâng tầm kết nối chiến lược, tạo động lực tăng trưởng mới cho hợp tác hai nước, trọng tâm là thúc đẩy hợp tác thương mại, mở rộng nhập khẩu hàng hóa, nhất là nông sản của Việt Nam, đẩy mạnh kết nối giữa Việt Nam với những chiến lược phát triển lớn của Trung Quốc, kết nối đường sắt, đường bộ cao tốc, đường biển, đường hàng không, thúc đẩy hợp tác tài chính, tiền tệ, chuyển đổi số. Tăng cường giao lưu nhân dân, phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội, Nhân đại của hai nước trong việc thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, qua đó đẩy mạnh hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực, góp phần cùng Đảng, Nhà nước xử lý thỏa đáng vấn đề trên biển theo tinh thần kiểm soát và giải quyết bất đồng tốt hơn.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, hai bên đã ký Thỏa thuận hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc. Theo thỏa thuận, hai bên sẽ thành lập Ủy ban hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Nhân đại toàn quốc Trung Quốc; thông qua các hình thức hợp tác và thúc đẩy giao lưu, hợp tác địa phương, đặc biệt là các tỉnh, khu tự trị biên giới hai nước. Bên cạnh đó, hai bên ký kết Thỏa thuận

hợp tác giữa Văn phòng Quốc hội Việt Nam và Văn phòng Nhân đại toàn quốc Trung Quốc và nhiều thỏa thuận giữa một số bộ, ngành. Điều này góp phần nâng tầm và làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ giữa hai Cơ quan lập pháp, đưa mối quan hệ này trở thành trụ cột quan trọng trong tổng thể quan hệ hai Đảng, hai Nhà nước.

Các tờ báo lớn của Trung Quốc như: Tân Hoa xã, Nhân dân Nhật báo, Thời báo Hoàn cầu, Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc... đã đồng loạt đưa tin về các hoạt động của Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tại Trung Quốc. Trong đó, khẳng định Trung Quốc sẵn sàng cùng Việt Nam thực hiện hiệu quả nhận thức chung cấp cao quan trọng mà Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã đạt được; thúc đẩy giao lưu hợp tác trên tất cả các kênh, các cấp và các lĩnh vực...; Trung Quốc sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm với Việt Nam để tăng cường xây dựng nền dân chủ pháp quyền, kiên định đi theo con đường dân chủ xã hội chủ nghĩa do người dân hai nước lựa chọn.

II. TỔNG GIÁM MỤC, BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO TÒA THÁNH VATICAN PAUL RICHARD GALLAGHER THĂM VIỆT NAM

Từ ngày 09 - 14/04/2024, đức Tổng Giám mục, Bộ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh Vatican Paul Richard Gallagher thăm Việt Nam. Đây là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của Tổng Giám mục Paul Richard Gallagher trên cương vị Bộ trưởng Ngoại giao Tòa thánh.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ giữa Việt Nam - Tòa thành Vatican thời gian qua có nhiều bước phát triển tích cực, thể hiện qua việc hai bên duy trì tiếp xúc cấp cao và triển khai hiệu quả cơ chế Tổ Công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican. Tháng 7/2023, trong chuyến thăm Vatican, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng và Giáo hoàng Francis đã công bố việc hai bên thống nhất Quy chế hoạt động của Đại diện Thường trú và Văn phòng Đại diện Thường trú ở Việt Nam. Ngày 23/12/2023, Giáo hoàng Francis đã bổ nhiệm Tổng Giám mục Marek Zalewski làm Đại diện Tòa thánh Vatican thường trú tại Việt Nam. Ngày 31/01/2024, Tổng Giám mục Marek Zalewski đến Việt Nam đảm nhiệm chức vụ này.

Tại các buổi làm việc, tiếp xúc, lãnh đạo cấp cao Việt Nam nhấn mạnh, Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; mong muốn phát triển quan hệ với các nước trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, phù hợp với luật pháp quốc tế. Đồng thời, khẳng định Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán thực hiện chính sách tôn trọng và bảo đảm tự do tín

ngưỡng, tôn giáo của mọi người dân; nhấn mạnh tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó tôn giáo là một trong những nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Nhà nước Việt Nam luôn dành sự quan tâm và tạo thuận lợi cho các tôn giáo, trong đó có Công giáo, hoạt động và phát triển theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Tổng Giám mục, Bộ trưởng Ngoại giao Tòa thánh Vatican Paul Richard Gallagher chúc mừng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Việt Nam, tự hào có đóng góp của cộng đồng Công giáo Việt Nam; tin tưởng rằng cộng đồng Công giáo mong muốn và có khả năng đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước Việt Nam.

Tổng Giám mục, Bộ trưởng Ngoại giao Tòa thánh Gallagher ấn tượng trước sự phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Tòa thánh thông qua việc duy trì các tiếp xúc cấp cao, vai trò tích cực của Nhóm công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican; mong muốn hai bên sớm tổ chức kỳ họp thứ 11 tại Hà Nội; bày tỏ cảm ơn các cơ quan chức năng Việt Nam tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hoạt động của Đại diện Thường trú Tòa thánh tại Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ được Giáo hoàng Francis giao phó; tin tưởng với sự hiểu biết lẫn nhau, đối thoại chân thành, quan hệ Việt Nam - Tòa thánh sẽ đạt được những tiến triển mới.

III. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI QUÝ I NĂM 2024

Những tháng đầu năm 2024, kinh tế thế giới chịu sự tác động tiêu cực của nhiều yếu tố như: Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn; xung đột Nga - Ukraine tiếp tục kéo dài, xung đột địa chính trị tại Biển Đỏ, dải Gaza leo thang, tiếp tục làm gia tăng rủi ro đối với an toàn hàng hải, thương mại quốc tế, chuỗi cung ứng hàng hóa, dầu thô, lương thực toàn cầu... nhưng vẫn tiếp tục xu hướng khởi sắc.

Chỉ số PMI tổng hợp toàn cầu tháng 2/2024 đạt 52,1 điểm, ghi nhận mức cao nhất kể từ tháng 6/2023. Đáng lưu ý, tăng trưởng được ghi nhận ở cả khu vực sản xuất và khu vực dịch vụ. Sản lượng đang tăng ở Mỹ và các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil, trong khi vẫn tiếp tục xu thế suy giảm ở Nhật Bản và châu Âu.

Tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng cải thiện tốt hơn so với kỳ vọng và hướng tới mức năm 2023. Trong dự báo mới nhất (tháng 01/2024), Quỹ Tiền tệ quốc tế đã điều chỉnh dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới về mức 3,1%, bằng với mức tương ứng năm 2023 và tăng 0,2 điểm% so với dự báo trước đó (tháng 11/2023). Mức điều chỉnh tăng này dựa vào sự phục hồi của kinh tế Mỹ và các nước có nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đang được cải thiện theo thời gian cùng với đó là duy trì đà

tăng trưởng tốt của nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp. Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, tuy còn chậm hơn so với trước đại dịch, nhưng hiện đang phát triển nhanh hơn so với phần còn lại của thế giới⁵. Phục hồi thương mại là nguyên nhân chính giúp các nước đang phát triển ở Châu Á - Thái Bình Dương (ngoại trừ Trung Quốc⁶) tăng trưởng 4,6% trong năm 2024 - nhanh hơn mức 4,4% đạt được vào năm 2023.

Lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao song đã hạ nhiệt, dự báo sẽ ổn định vào cuối năm 2024. Theo dự báo mới nhất của IMF (tháng 01/2024), lạm phát thế giới năm 2023 ước là 6,8%, dự báo năm 2024 hạ xuống còn khoảng 5,8%. Tiến trình giảm lạm phát đang tiếp diễn ở các nền kinh tế phương Tây trong năm nay có lợi cho các ngân hàng trung ương có ảnh hưởng trên thế giới hoạch định kế hoạch nới lỏng chính sách tiền tệ thắt chặt đã áp dụng trong hai năm qua nhằm kiềm chế đà tăng cao của lạm phát. Thụy Sĩ đã trở thành nền kinh tế lớn đầu tiên cắt giảm lãi suất và Ngân hàng trung ương Nhật Bản cũng tăng lãi suất lần đầu tiên sau 17 năm.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng chậm lại nhưng vẫn chuyển dịch mạnh vào khu vực châu Á⁷. Tăng trưởng đầu tư ở cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển năm 2024 dự báo sẽ chậm lại trên phạm vi toàn cầu do bất ổn kinh tế, gánh nặng nợ cao và lãi suất tăng. Tuy nhiên, xét về khu vực hấp dẫn các nhà đầu tư, dòng vốn FDI tiếp tục có xu hướng dịch chuyển mạnh về các nước châu Á.

Các nền kinh tế lớn trên thế giới cho thấy những dấu hiệu tích cực. (i) Kinh tế Mỹ đạt mức tăng trưởng 3,4% trong quý IV/2023, được điều chỉnh tăng so với mức 3,2% được báo cáo trước đó, phản ánh tăng trưởng trong mức chi tiêu của người tiêu dùng, gia tăng chi tiêu của doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Trong dự báo mới nhất, Fed dự báo Mỹ sẽ đạt mức tăng trưởng 2,1% trong năm 2024 (tăng mạnh so với mức 1,4% đưa ra tháng 12 năm 2023), đồng thời cũng cao hơn so với tiềm năng tăng trưởng dài hạn. (ii) Kinh tế ở châu Âu tiếp tục giảm nhẹ, nhưng đang tiến tới ổn định. Chỉ số PMI của khu vực eurozone ở mức 49,9 trong tháng 3/2024, so với mức 49,2 của tháng 2/2024. Hoạt động kinh tế ổn định chủ yếu nhờ vào sự phục hồi của lĩnh vực dịch vụ. (iii) Kinh tế Trung Quốc đón nhận nhiều thông tin thuận lợi, phản ánh những dấu hiệu tăng trưởng tích cực của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Tại kỳ họp Quốc hội Trung Quốc tháng 3/2024, Chính phủ Trung Quốc công bố đặt mục tiêu tăng trưởng GDP “khoảng 5%” cho năm 2024, tương tự như mục tiêu của năm 2023; tạo thêm 12 triệu việc làm mới ở khu vực đô thị trong năm 2024 và duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị ở mức khoảng 5,5%, đồng thời tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng

⁵Thông cáo báo chí của WB ngày 01/4/2024.

⁶Trung Quốc sẽ giảm tốc xuống mức tăng trưởng 4,5% (so với mức 5,2% của năm 2023).

⁷Liên hợp quốc, Báo cáo thực trạng và triển vọng kinh tế thế giới năm 2024.

và chính sách tài khóa chủ động, với tỷ lệ thâm hụt ngân sách tính trên GDP trong năm 2024 dự kiến khoảng 3%.

Các nước ưu tiên tìm kiếm động lực kinh tế mới để tranh thủ thành quả của Cách mạng 4.0 và các xu thế công nghệ mới, đặc biệt là Trí tuệ nhân tạo (AI). Điều này khiến các nước tăng cường hợp tác quốc tế trong quản trị AI, tối ưu hoá lợi ích và giảm thiểu rủi ro.

IV. KHÓA HỌP THƯỜNG KỲ LẦN THỨ 55 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Khóa họp thường kỳ lần thứ 55 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (LHQ) đã bế mạc vào ngày 05/4/2024, với 32 nghị quyết và 2 quyết định được thông qua. Đoàn Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu đã tham dự Khóa họp trên cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Hội đồng Nhân quyền LHQ khóa này đã tổ chức thành công phiên họp cấp cao; 7 phiên thảo luận chuyên đề - về phổ cập quyền con người, chống hận thù tôn giáo dẫn đến kích động phân biệt, thù địch, bạo lực, các thách thức và thực tiễn để bảo đảm quyền an sinh xã hội và cung cấp dịch vụ công chất lượng, quyền người khuyết tật; 2 phiên thảo luận về quyền trẻ em; kỷ niệm Ngày quốc tế chống phân biệt chủng tộc; các phiên thảo luận, đối thoại và các cơ chế nhân quyền của LHQ; những phiên thảo luận, đối thoại về tình hình nhân quyền tại các nước trên thế giới.

Phát biểu tại phiên khai mạc khóa họp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định lại các ưu tiên của Việt Nam khi tham gia Hội đồng Nhân quyền LHQ, trong đó có bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương, bình đẳng giới, chuyển đổi số và quyền con người. Đồng thời, tuyên bố và kêu gọi các nước ủng hộ Việt Nam tái ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2026 - 2028.

Đoàn Việt Nam đã tích cực phát biểu tại nhiều phiên họp, thảo luận về đảm bảo các quyền cụ thể như quyền môi trường trong lành, bền vững; quyền lương thực; quyền văn hóa; quyền của người khuyết tật; quyền trẻ em... Ngoài ra, đoàn Việt Nam còn tích cực tiếp xúc, trao đổi, tham vấn với các đoàn đại biểu của các nước, đồng bảo trợ một số sáng kiến trên tinh thần đối thoại và hợp tác; thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Nhân quyền trong công tác tham vấn, bỏ phiếu thông qua 32 dự thảo nghị quyết và 2 quyết định của Hội đồng Nhân quyền... Trong các phát biểu, đoàn Việt Nam đề cao chủ trương nhất quán, nỗ lực và thành tựu trong công cuộc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người; khẳng định Việt Nam cam kết phát triển bền vững vì lợi ích của người dân; nhấn mạnh sự cần thiết phải giải quyết tình trạng bất bình đẳng, bảo vệ những người dễ bị tổn thương.

V. MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Bộ Nội vụ Anh khởi động chiến dịch truyền thông về di cư bất hợp pháp tại Việt Nam.** Chương trình truyền thông tại Việt Nam là bước đi mới nhất của Anh trong chiến dịch hợp tác quốc tế nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng di cư toàn cầu. Thông qua chương trình này, Anh muốn cảnh báo những nguy cơ khi nhập cảnh trái phép vào Anh, đồng thời vạch trần thủ đoạn của các đường dây buôn người. Các chiến dịch tương tự đang được Chính phủ Anh xem xét thực hiện tại các quốc gia ưu tiên khác. Chương trình sẽ thông qua mạng xã hội Facebook và YouTube để tuyên truyền về những nguy hiểm mà người di cư phải đối mặt trong hành trình di cư bất hợp pháp đến Anh. Theo Bộ Nội vụ Anh, hằng năm, các băng nhóm tội phạm có tổ chức đưa hàng nghìn người từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam, sang Anh bằng cách vượt Eo biển Manche bằng thuyền nhỏ. Số người tử vong trên hành trình vượt biển này trong năm 2023 tăng gấp 3 lần so với năm trước đó.

- **Vụ tấn công Nhà hát Crocus City Hall ở ngoại ô Moskva (Moscow), Liên bang Nga** diễn ra vào tối ngày 22/3/2024 đã khiến ít nhất 137 người thiệt mạng, là vụ khủng bố nghiêm trọng nhất trong những năm gần đây, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ làn sóng tấn công khủng bố mới ở châu Âu. Trong bối cảnh Đức sẽ đăng cai Giải vô địch bóng đá châu Âu và sự kiện Thế vận hội Olympic ở Paris (Pháp), các quan chức an ninh Đức cho biết, có những dấu hiệu cho thấy các tay súng Hồi giáo cực đoan đang tìm cách xâm nhập vào Đức qua Ukraine dưới vỏ bọc người tị nạn. Pháp cũng đã nâng mức cảnh báo khủng bố lên cấp độ cao nhất sau vụ tấn công khủng bố ở Nga, đồng thời, công bố kế hoạch phong tỏa các khu vực rộng lớn ở trung tâm thủ đô Paris một tuần trước khi khai mạc Olympic.

- **Căng thẳng trong quan hệ Israel - Iran:** Sau 6 tháng bùng phát, xung đột Hamas - Israel đang chuyển sang giai đoạn mới. Trong cuộc xung đột Hamas - Israel tại Dải Gaza, Iran tuyên bố ủng hộ Hamas chống lại Israel, kêu gọi các nước Hồi giáo cấm vận Israel. Điều này làm dấy lên những căng thẳng giữa Israel và Iran. Đỉnh điểm là ngày 01/4/2024, Iran cáo buộc Israel không kích nhằm vào cơ sở ngoại giao của Iran ở Damascus (thủ đô Syria), khiến 7 sĩ quan Iran thiệt mạng. Tiếp đó, tối ngày 13/4/2024, Iran đã phát động một cuộc tấn công quy mô lớn về phía Israel nhằm trả đũa hành động trên. Theo quân đội Israel, Iran đã phóng tổng cộng hơn 300 tên lửa và máy bay không người lái (UAV) hướng đến lãnh thổ Israel. Cuộc tấn công của Iran đánh dấu bước leo thang mới trong cuộc đối đầu giữa một bên là Iran và các lực lượng ủy nhiệm tại khu vực, với một bên là Israel và các đồng minh, bao

gồm Mỹ. Cuộc tấn công cũng đánh dấu lần đầu tiên Iran tiến hành một cuộc tấn công quân sự trực tiếp vào Israel.

Nhiều quốc gia bày tỏ quan ngại sâu sắc về tình hình căng thẳng giữa Iran - Israel nói riêng và xung đột tại Trung Đông nói chung, kêu gọi các bên kiềm chế, không để tình hình leo thang vượt tầm kiểm soát. Tổng Thư ký LHQ Antonio Guterres bày tỏ quan ngại về nguy cơ leo thang căng thẳng trên khắp Trung Đông “với mức tàn phá lớn”; nhấn mạnh Trung Đông và thế giới “sẽ không thể chịu thêm bất kỳ cuộc chiến nào nữa”.

Ngày 14/4/2024, trả lời câu hỏi phóng viên đề nghị cho biết phản ứng của Việt Nam trước vụ bắn tên lửa vào lãnh thổ Israel, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng nhấn mạnh:

Việt Nam quan ngại sâu sắc trước những diễn biến leo thang căng thẳng hiện nay tại khu vực Trung Đông, nhất là các hành động vũ lực vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc và gây tổn thất cho người dân.

Chúng tôi kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, chấm dứt ngay các hành động vũ lực làm leo thang căng thẳng, vì an ninh, an toàn, hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 211/QĐ-TTg sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025

Quyết định số 211/QĐ-TTg sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022. Các chỉ tiêu được sửa gồm: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương; xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; tiếp cận pháp luật: Ban hành văn bản theo thẩm

quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý.

Quyết định cũng sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022, gồm: Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả; tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm; có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Bãi bỏ nội dung tiêu chí tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn và chỉ tiêu UBND cấp tỉnh quy định cụ thể thuộc tiêu chí về lao động; có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử; xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa; xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử; có dịch vụ công trực tuyến một phần; có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở; tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành; tỷ lệ sử dụng hình thức hóa táng; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Quyết định nêu rõ đối với các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo: Mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.